

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Tên Tiếng Anh: Soc Trang Community College.

2. Địa chỉ của Trường:

- Địa chỉ trụ sở chính: 139, Lê Hồng Phong, ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

- Địa chỉ Khoa Y - Dược: 137, Phạm Hùng, Phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của Trường

- **Sứ mệnh:** Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng là cơ sở đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà và khu vực.

- **Tầm nhìn:** Đến năm 2030, là trường cao đẳng chất lượng cao trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- **Mục tiêu:**

Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp theo hướng đào tạo đa ngành, nghề, đa lĩnh vực, nhằm đáp ứng nhu cầu cung ứng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng theo nhu cầu thị trường lao động và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2025 và phấn đấu trở thành trường chất lượng cao, có uy tín về đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030.

5. Quá trình hình thành và phát triển của Trường:

Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 2917/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đến ngày 06 tháng 9 năm 2019 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Quyết định số 1251/QĐ-LĐTBXH về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng và lấy tên là Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng và bắt đầu đi vào hoạt động chính thức từ **tháng 03/2020** cho đến nay.

6. Thông tin người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: Đinh Thị Thái Hà
- Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Địa chỉ làm việc: 139, Lê Hồng Phong, ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Số điện thoại: 0914364248
- Địa chỉ thư điện tử: dinhthithaiha@soctrang.edu.vn

7. Tổ chức Bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ giáo dục:

- Quyết định số 2917/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng trên cơ sở nâng cấp từ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 1251/QĐ-LĐTBXH về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

* Hiện nay, Nhà trường được cấp phép đào tạo đối với các ngành, nghề sau:

- Đối với trình độ cao đẳng, gồm có 09 ngành, nghề: Sư phạm mầm non; Tiếng Anh; Kế toán; Quản trị văn phòng; Quản trị kinh doanh; Tin học ứng dụng; Công tác xã hội; Dược và Điều dưỡng.

- Đối với trình độ trung cấp, gồm có 05 ngành, nghề: Biểu diễn nhạc cụ truyền thống; Sáng tác âm nhạc; Pháp luật; Dược và Điều dưỡng.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng thường xuyên (dưới 03 tháng); các lớp theo yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động và liên kết với các cơ sở giáo dục đại học để đào tạo các cấp trình độ cao hơn.

b) Quyết định công nhận Hội đồng Trường, chủ tịch Hội đồng Trường và danh sách thành viên Hội đồng Trường:

Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 13/07/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Hội đồng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2023 - 2028;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Quyết định Số 2410/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ nhiệm bà Đinh Thị Thái Hà giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định Số 696/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tâm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường CĐCD Sóc Trăng.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường, của các đơn vị thuộc và trực thuộc và các thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường:

Quyết định số 168/QĐ-CĐCD ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc:

- Quyết định số 171/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc đổi tên Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp thành Phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định số 172/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc đổi tên Phòng Tuyển sinh và Đào tạo thành Phòng Đào tạo thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định số 173/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc đổi tên Phòng Công tác học sinh, sinh viên và Quản lý thiết bị vật tư thành Phòng Công tác học sinh, sinh viên thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định số 174/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc đổi tên Phòng Thanh tra - Khảo thí - Kiểm định chất lượng thành Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định số 175/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc đổi tên Khoa Văn hóa - Nghệ thuật thành Khoa Văn hóa - Du lịch thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định số 176/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc thành lập Phòng Quản trị thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

- Quyết định số 177/QĐ-CĐCD ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc thành lập Phòng Tuyển sinh và Truyền thông thuộc Trường CĐCD Sóc Trăng;

e) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của Lãnh đạo Trường, Lãnh đạo Trường thuộc và trực thuộc và các thành viên:

*** Lãnh đạo Trường:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
01	Đinh Thị Thái Hà	Hiệu trưởng	0914364248	dinhthithaiha@soctrang.edu.vn	139, Lê Hồng Phong, ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
02	Nguyễn Văn Tâm	Phó Hiệu trưởng	0972220766	nvtam@stcc.edu.vn	nt

*** Lãnh các đạo đơn vị:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
1	Trương Tấn Minh	Trưởng phòng TC-HC	0918038047	ttminh@stcc.edu.vn	139, Lê Hồng Phong, ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
2	Trang Hoàng Tân	Phó Trưởng phòng TC-HC	0988233622	thtan@stcc.edu.vn	nt
3	Võ Thanh Sang	Trưởng phòng Đào tạo	0983852362	vtsang@stcc.edu.vn	nt
4	Trần Bửu Định	Phó Trưởng phòng Đào tạo	0918827554	tbdinh@stcc.edu.vn	nt
5	Quách Hồng Duyên	Trưởng phòng KH-TC	0919877005	qhduyen@stcc.edu.vn	nt
6	Huỳnh Thị Bích Kiên	Phó Trưởng phòng KH-TC	0987370616	htbkien@stcc.edu.vn	nt
7	Nguyễn Thị Thuở	Trưởng phòng TS&TT	0907346046	ntthuo@stcc.edu.vn	nt
8	Trần Huỳnh Hồng Biên	Phó Trưởng phòng TS&TT	0976585257	thhbien@stcc.edu.vn	nt
9	Điền Huỳnh Ngọc Tuyết	Trưởng phòng TT-ĐBCL	0945154454	dhntuyet@stcc.edu.vn	nt

10	Huỳnh Dương Trung Trực	Phó Trưởng phòng TT-ĐBCL	0919073246	hdttruc@stcc.edu.vn	nt
11	Nguyễn Tuyết Lan	Trưởng phòng NCKH&HTQT	0982492191	ntlan@stcc.edu.vn	nt
12	Ngô Xuân Nam	Phó Trưởng phòng NCKH&HTQT	0908278031	nxnam@stcc.edu.vn	nt
13	Nguyễn Trần Hoàng Vũ	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Quản trị	0977547476	nthvu@stcc.edu.vn	nt
14	Từ Văn Phạm Phú	Phó Trưởng phòng Quản trị	0983059770	tvpphu@stcc.edu.vn	nt
15	Diệp Anh Huy	Trưởng phòng CT, HSSV	0918668272	dahuy@stcc.edu.vn	nt
16	Bùi Chí Dũng	GĐ Trung tâm LKĐT-KHCN	0989013298	bcdung@stcc.edu.vn	nt
17	Nguyễn Ngọc Hưng	PGĐ Trung tâm LKĐT-KHCN	0983953373	nnhung@stcc.edu.vn	nt
18	Trần Hoàng Uy	PGĐ Trung tâm LKĐT-KHCN	0918502589	thuy@stcc.edu.vn	nt
19	Trương Ngọc Phụng	P. Trưởng khoa phụ trách Khoa Kinh tế	0919700760	tnphung@stcc.edu.vn	nt
20	Lê Thị Chi	Phó Trưởng khoa Kinh tế	0939868787	ltchi@stcc.edu.vn	nt
21	Lâm Ngọc Trang	P. Trưởng khoa phụ trách Khoa NN&TDTT	0907817645	lntrang@stcc.edu.vn	nt
22	Chương Ngọc Duy Hưng	P. Trưởng khoa phụ trách Khoa Cơ bản	0945154541	cndhung@stcc.edu.vn	nt
23	Trang Bảo Thanh	P. Trưởng khoa Cơ bản	0919199204	tbthanh@stcc.edu.vn	nt
24	Võ Văn Sự	Trưởng khoa Văn hóa - Du lịch	0908679645	vvsu@stcc.edu.vn	nt
25	Nguyễn Lê Phan	P. Trưởng khoa Văn hóa - Du lịch	0918057823	nlphan@stcc.edu.vn	nt
26	Trịnh Thanh Hà	Trưởng khoa Sư phạm	0918259455	ttha@stcc.edu.vn	nt
27	Lê Thị Bá Hồng	Trưởng khoa Y - Dược	0914454570	ltbhong@stcc.edu.vn	137, Phạm Hùng, Phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

28	Trần Thiện Hải	P. Trưởng khoa Y - Dược	0989297150	tthai@stcc.edu.vn	nt
29	Trần Tuyền Giang	P. Trưởng khoa Y - Dược	0918585687	tgtuyen@stcc.edu.vn	nt

8. Các văn bản khác của Trường:

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐT ngày 16/01/2025 của Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2023-2028 phiên họp lần 1 năm 2024;

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐT ngày 14/3/2025 của Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2023-2028 phiên họp lần 2 năm 2024;

- Quyết định số 176/QĐ-CĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

- Quyết định số 787/QĐ-CĐCĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

- Quyết định số 864/QĐ-CĐCĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023-2025 tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng;

- Quyết định số 732/QĐ-CĐCĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ Trường giai đoạn 2023-2025;

- Quyết định số 73/QĐ-CĐCĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc sửa đổi một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023 - 2025 tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng;

- Quyết định số 232/QĐ-CĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc sửa đổi một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023 - 2025 tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	1028 SV/ 91 GV	1124 SV/ 94 GV
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	08,79%	09,57%

		(08/91)	(09/94)
--	--	---------	---------

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ, CKI	Tiến sĩ, CKII	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	90	18	66	6	0	0
	Lĩnh vực A (giáo dục nghề nghiệp)	77	17	54	6	0	0
	Lĩnh vực (giáo dục mầm non)	13	01	12	0	0	0
							
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	90	18	66	6	0	0
	Lĩnh vực A (giáo dục nghề nghiệp)	77	17	54	6	0	0
	Lĩnh vực (giáo dục mầm non)	13	01	12	0	0	0
							

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	54	22
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	16	54
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	(45,68%) 74/162	80,85% 76/90

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Diện tích đất/người học (m2)	121,9	121,9
2	Diện tích sàn/người học (m2)	26,61	26,61
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%

4	Số đầu sách/ngành đào tạo		
5	Số bản sách/người học		
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến		
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	600mb/s /1000 người	600mb/s /1000 người

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Số 139, Lê Hồng Phong, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng.	149.192	87.250
2	Khoa Y – Dược	Số 137, Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.	7.146,2	7.146,2
3	Phân hiệu...			
	...			
Tổng cộng			156.338,2	94.396,2

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới Hội trường 500 chỗ (Xây dựng và thiết bị)	Số 139, Lê Hồng Phong, TT. Mỹ Xuyên, H. Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng.	20.154
2	Cải tạo, sửa chữa 2 khối nhà học khu E (khối Cơ bản); khu E (khối Tổng hợp).	Số 139, Lê Hồng Phong, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng.	4.884,4

3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...		
	...		
Tổng cộng			25.038,4

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Công ty Trách nhiệm hữu hạn Saigon Academy

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

- Mức độ đạt kiểm định: 84/100 điểm

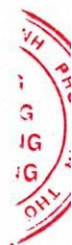
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến ngày 01 tháng 12 năm 2028

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định: chưa có

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	93,2%	79,1%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	13,0%	11,0%
3	Tỉ lệ thôi học	7,4%	17,3%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	0,0%	1,8%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	91,3%	89,8%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	88,9%	88,9%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	81%	66%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	86,0	72,5%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	91,3%	86,0%



2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Cao đẳng				
1	Lĩnh vực 1 (Sư phạm mầm non)				
	Chính quy	285	62	115	91,3%
	Vừa làm vừa học				
	Đào tạo từ xa				
2	Lĩnh vực 2 (Giáo dục nghề nghiệp)				
	Chính quy	932	346	165	79,6%
	Vừa làm vừa học				
	Đào tạo từ xa				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0	0
2	Số công bố khoa học/giảng viên	10/100	8/104
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	5/100	5/104

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	0	0
3	Đề tài cấp cơ sở	4	25.825.000đ
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0

	Tổng số	0	0
--	----------------	----------	----------

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	10	8
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	5	5
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ THU CHI HOẠT ĐỘNG

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	45.182	35.650
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo	45.182	36.796
1	Học phí, lệ phí từ người học	7.888	4.394
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	19.457	19.955
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	10.128	9.244
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	7.709	3.203
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	38.479	34.117

I	Chi lương, thu nhập	24.557	20.657
1	Chi lương, thu nhập của viên chức	23.444	19.837
2	Chi lương, thu nhập cho lao động khác	1.113	820
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.163	1.977
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	1.163	1.977
III	Chi hỗ trợ người học	12.759	11.483
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	12.759	11.483
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	6.703	1.533

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tâm